

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Hữu Thi;

2/- Bà Trần Thị Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ P Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị **Lương Thị Ngọc N**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp X, xã H, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

2/- Bị đơn: anh **Ngô Thế P**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị N và anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy của nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc N trình bày: Chị và anh Ngô Thế P chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh P không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau nên chị và anh P đã ly thân nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm lo con chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: giữa chị và anh P có 01 con chung tên Ngô Gia M sinh ngày 11/7/2017, hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề chị Lương Thị Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với anh P.
- Về con chung: được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu, chứng cứ chị N đã giao nộp: 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 39 của Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy; 01 giấy khai sinh cháu Ngô Gia M.

* Bị đơn, anh Ngô Thế P không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

- Chị Lương Thị Ngọc N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Anh Ngô Thế P vắng mặt không lý do.
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lương Thị Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N.

Anh Ngô Thế P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Giữa chị Lương Thị Ngọc N và anh Ngô Thế P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy.

Theo trình bày của chị N tại đơn khởi kiện và bản tự khai xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng ý kiến, thường xuyên tranh cãi, anh P không chăm lo gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Sau khi nhận được các thông báo về việc thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án triệu tập để hòa giải, anh P không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị N, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa.

Thấy rằng: anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nên lời trình bày của chị N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh P thực tế có phát sinh.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh P không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh P.

[3]. Về con chung: Giữa chị N và anh P có 01 con chung hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Anh P không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Thấy rằng: Cháu Ngô Gia M sinh ngày 11/7/2017 dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Lương Thị Ngọc N được ly hôn với anh Ngô Thế P.
2. Giao cháu Ngô Gia M sinh ngày 11/7/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.
Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.
Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí:

Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01960 ngày

07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị N không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Chị N và anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND phường 1, thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT